

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN,
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2017/DSST

Ngày: 08/6/2017

“ V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuân Hương

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Chính - Cán bộ hưu trí phường Thị Nại.

Bà Trần Thị Bích Hợp - Cán bộ hưu trí phường Lê Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Lan - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 164/TLST-DS ngày 28/11/2016 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 48/2017/QĐXX-ST ngày 08/5/2017 giữa các đương sự :

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1971; cư trú tại Xóm 1, thôn A, xã B, thành phố Quy Nhơn.

- *Bị đơn:* Anh Dương Văn T, sinh năm: 1965; cư trú tại : Tổ 27, khu vực 5, phường C, thành phố Quy Nhơn.

(chị L có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Giữa chị và anh Dương Văn T là anh em kết nghĩa với nhau, nên vào ngày 25/5/2016 chị có cho anh T mượn số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), mục đích anh T mượn tiền của chị để trả nợ và chuộc lại chiếc xe ga 77 L1 – 33037 của anh T đang thế chấp tại tiệm cầm đồ. Khi mượn tiền anh T không viết giấy mượn tiền, cũng không thỏa thuận lãi suất và thời gian trả nợ, chỉ hẹn miệng với nhau khi nào làm có sẽ trả.

Đến ngày 10/7/2016, chị yêu cầu anh T trả nợ cho chị, anh T không có tiền trả nên chị yêu cầu anh T viết giấy mượn tiền và trong giấy mượn tiền anh T hẹn mỗi tháng trả cho chị 3.000.000đ (ba triệu đồng), thời gian bắt đầu trả là kể từ ngày viết giấy mượn tiền (ngày 10/7/2016). Mặc dù anh T đã viết giấy mượn tiền và hẹn trả dần mỗi tháng 3.000.000đ nhưng từ đó đến nay anh T vẫn không thực hiện dù chị đã nhiều lần đòi nợ.

Do đó, nay chị yêu cầu anh Dương Văn T phải có trách nhiệm trả cho chị số tiền gốc 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn anh Dương Văn T, mặc dù Tòa đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh không đến Tòa làm việc và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiến cận, công khai chứng cứ và hòa giải mà chỉ có biên bản lấy lời khai ngày 02/3/2017, anh Dương Văn T trình bày:

Trước đây giữa anh và chị Nguyễn Thị L có mối quan hệ tình cảm với nhau. Vào thời điểm tháng 5/2016 anh có chiếc xe ga đang thế chấp tại tiệm cầm đồ, nên chị L đã tự nguyện đưa cho anh số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) để anh chuộc lại chiếc xe, khi đưa tiền chị L không yêu cầu anh viết giấy mượn tiền. Đến ngày 10/7/2016 chị L có yêu cầu anh viết giấy mượn tiền. Anh công nhận giấy mượn tiền do chị L cung cấp tại Tòa là chữ ký và chữ viết của anh.

Nay chị Nguyễn Thị L yêu cầu anh trả số tiền gốc 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), anh không đồng ý. Vì đây là khoảng tiền mà chị L tự nguyện đưa cho anh trong thời gian giữa anh và chị L chung sống với nhau khoảng 2 năm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn không chấp hành tốt pháp luật.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 122, 124, 471, khoản 1 điều 477 Bộ luật Dân sự năm 2005, buộc anh Dương Văn T có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị L số tiền 30.000.000đ. Căn cứ khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí lệ phí tòa án số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009, khoản 1 Điều 48, nghị quyết 326/2016/UB TVQH14 ngày 30/12/2016, anh Dương Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Dương Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu của đương sự: Căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có đầy đủ cơ sở để xác định : Chị Nguyễn Thị L có cho anh Dương Văn T mượn số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Anh T cho rằng đây là khoản tiền mà chị L tự nguyện đưa cho anh trong thời gian giữa anh và chị L sống chung với nhau nên anh không đồng ý trả. HĐXX nhận định : Lời trình bày của anh T không được chị L thừa nhận và anh T không xuất trình được bất cứ tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh chị L tự nguyện cho anh. Mặt khác, anh T cũng thừa nhận anh là người viết giấy mượn tiền đề ngày 10/7/2016 và từ đó cho đến nay anh cũng chưa hoàn trả số tiền trên cho chị L, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L, buộc anh T phải có trách nhiệm trả 30.000.000đ cho chị L. Công nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh T trả lãi.

[3] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 18, 24, 27 Pháp lệnh số: 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của ủy ban thường vụ Quốc Hội thì chị Nguyễn Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 750.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004066 ngày 28/11/2016. Anh Dương Văn T phải chịu 1.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 471, 474 và Điều 477 Bộ luật dân sự năm 2005.

Tuyên xử:

1- Buộc anh Dương Văn T có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị L 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Dương Văn T không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu một khoản tiền lãi theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2- Bác yêu cầu của anh Dương Văn T không đồng ý trả cho chị Nguyễn Thị L số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

3- Án phí Dân sự sơ thẩm: Anh Dương Văn T phải chịu 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị L 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 004066 ngày 28/11/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

Chị Nguyễn Thị L được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Riêng anh Dương Văn T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Đoàn Thị Xuân Hương